ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3816/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ

tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền mới, sửa đổi bổ sung và thay thế việc ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định một số thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6492/TTr-STNMT-VP ngày 18/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội như sau:

- Danh mục 06 thủ tục hành chính mới ban hành;
- Danh mục 11 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung;
- Danh mục 08 thủ tục hành chính thay thế;
- Danh mục 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại các Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 và Quyết định số 5704/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 3816/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**					
I	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố**					
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc; - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 20 ngày. Thời hạn bổ sung,	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.	phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn	chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép cho tổ chức, cá nhân		khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ)*; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).*
2	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày	Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho: + Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc + Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường. - Trả kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung thông tin, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân		Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3	Tính tiền cấp quyền khai thác tài	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 05 ngày làm việc	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ:	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 21 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày	trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	+ Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác		54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
II	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**					
4	Trả lại giấy phép hành	08 ngày làm việc - Thời hạn kiểm	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp	Không quy	- Luật Tài nguyên nước 2023;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 05 ngày làm việc	nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả Quyết định chấp thuận trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho tổ chức, cá nhân	định	- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp;	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân	Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	+ Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi ý kiến bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất		ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (*sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*); - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
6	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo kết	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ:	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Thông tư số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất, trên cơ sở phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất, kết quả vận hành thử nghiệm, Sở Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến bằng văn bản đối với kết quả vận hành thử nghiệm của công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức gửi tổ chức, cá nhân	Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	+ Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường gửi ý kiến bằng văn bản đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức gửi tổ chức, cá nhân		03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**					
I	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố**					
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m^3/ngày đêm	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 42 ngày. Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn.	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m^3/ngày đêm: 7.500.000đ/01 đề án, báo cáo. + Đề án, báo	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân

					cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m^3/ngày đêm: 5.500.000đ/01 đề án, báo cáo. + Đề án, báo cáo thăm dò nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200m^3/ngày đêm: 3.000.000đ/01 đề án, báo cáo.	Thành phố về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố*).
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định báo cáo: 35 ngày Thời gian bổ	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Báo cáo điều chỉnh thăm dò	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số

	dưới 3.000 m^3/ngày đêm	sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn	bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép	nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m^3/ngày đêm: 3.750.000đ/01 báo cáo. + Báo cáo điều chỉnh thăm dò nước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m^3/ngày đêm: 2.750.000đ/01 báo cáo. + Báo cáo điều chỉnh thăm dò nước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200m^3/ngày đêm: 1.500.000đ/01 báo cáo.	1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	14 ngày (Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết Thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày)	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân hoàn thành tờ khai và nộp cho: + Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc + Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Tài nguyên và Môi trường - Trả kết quả: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nội dung	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

				thông tin, xác nhận việc đăng ký và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân		
II	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**					
4	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m^3/ngày đêm	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định báo cáo: 42 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000 m^3/ngày đêm: 7.500.000 đ/01 đề án, báo cáo. + Đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước dưới đất lưu	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố ; - Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày

					lượng từ 200 đến dưới 1.500 m^3/ngày đêm: 5.500.000 đ/01 đề án, báo cáo. + Đề án, báo cáo khai thác, sử dụngnước dưới đất lưu lượng nhỏ hơn 200 m^3/ngày đêm: 3.000.000 đ/01 đề án, báo cáo.	05/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Khoáng sản, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (*sau đây viết tắt là Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố*).
5	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định báo cáo: 35	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp;	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của

	đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m^3/ngày đêm	ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày	Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	+ Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép	định: + Gia hạn, điều chỉnhkhai thác, sử dụng nước dưới đất lưu lượng từ 1.500 đến dưới 3.000m^3/ngày đêm: 3.750.000đ/01 báo cáo. + Gia hạn, điều chỉnhkhai thác, sử dụngnước dưới đất lưu lượng từ 200 đến dưới 1.500m^3/ngày đêm: 2.750.000đ/01 báo cáo. + Gia hạn, điều chỉnhkhai thác, sử dụngnước dưới đất lưu	Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố; - Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

					lượng nhỏ hơn 200m^3/ngày đêm: 1.500.000đ/01 báo cáo.	
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 05 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 21 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi được bổ sung hoàn chỉnh là 15 ngày	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và

						quyết định một số thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước, Môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (*sau đây viết tắt là Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố*).
7	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước; trong đó: - Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công:	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và

		giấy phép khai thác tài nguyên nước: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc + Thời hạn thẩm định báo cáo: 42 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày - Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai	https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho tổ chức, cá nhân và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác		Môi trường; - Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

		thác tài nguyên nước: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc + Thời hạn thẩm định báo cáo: 35 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày				
8	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền do điều chỉnh nội dung của giấy phép khai thác tài	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận	- Nộp hồ sơ: Chủ giấy phép nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến;	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;

		nguyên nước: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc + Thời hạn thẩm định báo cáo: 35 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày - Các trường hợp còn lại: 21 ngày	Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	+ Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả kết quả phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác		- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
9	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 21	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ	- Lệ phí cấp giấy phép: Không; - Phí thẩm định: 2.000.000	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của

	vừa và nhỏ	ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày	Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép	đồng/1 hồ sơ.	Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.
10	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 14 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định đề án.	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân	- Lệ phí cấp giấy phép: Không; - Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số

		Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc				06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.
11	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 05 ngày làm việc	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cấp lại cho tổ chức, cá nhân	- Lệ phí cấp giấy phép: Không; - Phí thẩm định: 600.000 đồng/1 hồ sơ.	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**						
I	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dânThành phố**						
1	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 07 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 42 ngày	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	- Nộp hồ sơ: Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa nộp hồ sơ + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả quyết định phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Lấy ý kiến ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày	- Ủy ban nhân dân Thành phố: Địa chỉ: Số 12 Lê Lai, phường Lý Thái Tổ, Hoàn kiếm, Hà Nội - Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin để lấy ý kiến đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường - Trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án	Kinh phí Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m^3/giây trở lên						
II	**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**						
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định báo cáo: 42 ngày Thời gian bổ sung, hoàn	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả	- Lệ phí cấp giấy phép: Không. - Phí thẩm định: + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	khai thác dưới 2m^3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3; hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích	Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024)	thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày	công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	giấy phép cho tổ chức, cá nhân	thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m^3 đến dưới 0,5m^3/giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m^3 dưới 3.000m^3/ngày đêm: 3.500.000	BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố. - Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm					đồng/01 đề án, báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5m3 đến dưới 1m^3/giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 200kw đến dưới 1.000kw; cho các mục đích	

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						khác với lưu lượng từ 3.000m^3 dưới 20.000m^3/ ngày đêm: 6.000.000 đồng/01 đề án, báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 1m^3 đến dưới 2m^3/giây; để phát điện với	

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						công suất lắp máy từ 1.000kw đến dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m^3/ngày đêm dưới 50.000 m^3/ngày đêm: 8.500.000 đồng/01 đề án, báo cáo.	
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ + Trực tiếp;	- Lệ phí cấp giấy phép: Không.	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m^3/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3, hoặc lưu lượng khai thác từ 2 m^3/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3; hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước	nước mặt, nước biển	- Thời hạn thẩm định báo cáo: 35 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày	Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	+ Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép	- Phí thẩm định: + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m3 đến dưới 0,5m3/giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 50kw đến dưới 200kw; cho các mục đích khác với	54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m^3/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m^3/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu					lưu lượng từ 500m3 dưới 3.000m3/ngày đêm: 1.750.000 đồng/01 báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,5m3 đến dưới 1m3/giây; để phát điện với công suất lắp máy từ	- Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	lượng dưới 1.000.000 m^3/ngày đêm					200kw đến dưới 1.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m3 dưới 20.000m3/ ngày đêm: 3.000.000 đồng/01 báo cáo. + Cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu	

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						lượng từ 1m3 đến dưới 2m3/giây; để phát điện với công suất lắp máy từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m3 dưới 50.000m3/ ngày đêm: 4.250.000	

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						đồng/01 báo cáo.	
5	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định báo cáo: 20 ngày Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả quyết định cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác tài nguyên nước	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của Ủy ban

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			sung hoàn chỉnh là 06 ngày làm việc				nhân dân Thành phố.
6	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định báo cáo: 14 ngày	- Bộ phận Một cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Địa chỉ: 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Cổng dịch vụ công: https://dichvucong.hanoi.gov.vn/	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ + Trực tiếp; + Qua dịch vụ công trực tuyến; + Qua dịch vụ bưu chính. - Trả kết quả: Bộ phận Một cửa trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép	- Lệ phí cấp giấy phép: không. - Phí thẩm định: Bằng 30% so với hồ sơ cấp mới.	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
							HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố. - Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**						
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 02 tờ khai cho + Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc + Ủy ban nhân dân cấp xã - Trả kết quả: Ủy	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					ban nhân dân cấp huyện trả tờ khai đã được xác nhận cho tổ chức, cá nhân		- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép;	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày	Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin để lấy ý kiến đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và phòng Tài nguyên và Môi trường - Trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản tổng hợp các ý	Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m^3/giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác				kiến góp ý cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án		

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m^3/ngày đêm trở lên						

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Số 1 mục II phụ lục kèm theo Quyết định 4184/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Đăng ký khai thác nước dưới đất	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.